

Có TK 13 — «Phân bổ công cụ lao động thuộc tài sản lưu động». ⑤

Phòng kế toán tiến hành ghi sổ theo dõi số lượng và giá trị công cụ lao động đang dùng theo đơn vị sử dụng.

2. Chính lý, sắp xếp và tổ chức bảo quản bộ hồ sơ gốc tài sản cố định đã sưu tầm và hoàn chỉnh được trong tổng kiểm kê.

Hồ sơ gốc của tài sản cố định gồm có:

— Hồ sơ kỹ thuật bao gồm: tài liệu thiết kế kỹ thuật, bản chỉ dẫn tính năng, tác dụng, cách sử dụng v.v... (do bộ phận kỹ thuật chịu trách nhiệm).

— Hồ sơ kế toán bao gồm: các tài liệu: giá dự toán, hóa đơn, chi phí vận chuyển, các chứng từ giao nhận tài sản cố định, sửa chữa lớn, lắp đặt, chạy thử v.v... (do phòng kế toán chịu trách nhiệm).

Hồ sơ của từng tài sản cố định phải sắp xếp vào phong bì riêng và được bảo quản ngăn nắp trong tủ hồ sơ theo thứ tự loại và số danh điền tài sản cố định.

3. Kiểm tra lại toàn bộ việc ghi chép phản ánh kết quả tổng kiểm kê và đánh giá lại tài sản cố định.

Trên các sổ sách kế toán chi tiết, tổng hợp và từ nay về sau các xí nghiệp phải chấn chỉnh, giữ vững nền nếp lập và luân chuyển chứng từ ban đầu về tài sản cố định. Phải chấn chỉnh lại việc ghi chép sổ và thẻ tài sản cố định theo đúng chế độ quy định, tổ chức lại hòm thẻ tài sản cố định, xây dựng quy trình luân chuyển

chứng từ ban đầu và hạch toán tài sản cố định trong xí nghiệp và các đơn vị trực thuộc, tổ chức kiểm tra thường xuyên việc bảo quản sử dụng tài sản cố định và công tác hạch toán tài sản cố định ở phòng kế toán cũng như ở đơn vị sử dụng. Định kỳ tổ chức phân tích tình hình và hiệu quả sử dụng tài sản cố định.

Trên đây Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán kết quả tổng kiểm kê và đánh giá lại tài sản cố định vào 0 giờ ngày 1-10-1985. Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc, đề nghị các ngành, các địa phương, các đơn vị phản ánh cho Bộ Tài chính biết để giải quyết.

Bộ Trưởng Bộ Tài chính
CHU TAM THỨC

**ỦY BAN KHOA HỌC VÀ
KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC**

QUYẾT ĐỊNH của ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước số 255-QĐ ngày 24-6-1985 ban hành năm tiêu chuẩn Nhà nước.

CHỦ NHIỆM

**ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
NHÀ NƯỚC**

— Căn cứ nghị định số 141-HĐBT ngày 24-8-1982 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ về công tác tiêu chuẩn hóa;

— Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải trong công văn số 226-KT ngày 22-6-1984;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Nay ban hành các tiêu chuẩn Việt Nam :

— TCVN 4022 — 85. Hệ trục chân vịt tàu thủy. Đường kính cổ trục.

— TCVN 4023 — 85. Hệ thống trục tàu thủy. Các loại trục. Yêu cầu kỹ thuật chung.

— TCVN 4024 — 85. Đầu nối ren có vai tỳ và đầu nối ren thông thường. Kích thước cơ bản và yêu cầu kỹ thuật.

— TCVN 4025-85. Phụ tùng đường ống tàu thủy. Bơm ly tâm dùng chung. Kiểu và các thông số cơ bản.

— TCVN 4026 — 85. Thiết bị tàu thủy. Nồi hơi phụ ống lửa, kiểu đứng.

Điều 2.— Các tiêu chuẩn trên ban hành để chính thức áp dụng, có hiệu lực từ ngày 1-1-1987 và phải được nghiêm chỉnh chấp hành trong tất cả các ngành, các địa phương có liên quan.

K.T. Chủ nhiệm

Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước

Phó chủ nhiệm

ĐOÀN PHƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước số 257-QĐ ngày 24-6-1985 ban hành hai tiêu chuẩn Nhà nước.

CHỦ NHIỆM

**ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
NHÀ NƯỚC**

— Căn cứ nghị định số 141 — HĐBT ngày 24-8-1982 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ về công tác tiêu chuẩn hóa ;

— Xét đề nghị của Bộ Quốc phòng trong công văn số 2194-KT ngày 3-12-1983 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Nay ban hành các tiêu chuẩn Việt nam :

— TCVN 4027 — 85. Tranzito ST 351 ; ST 353

— TCVN 4028 — 85. Diệt nắn điện bán dẫn SD 261A-267A. SD 264B — 267B.

Điều 2.— Các tiêu chuẩn trên ban hành để chính thức áp dụng, có hiệu lực từ ngày 1-1-1987 và phải được nghiêm chỉnh chấp hành trong tất cả các ngành, các địa phương có liên quan.

K.T. Chủ nhiệm

Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước

Phó chủ nhiệm

ĐOÀN PHƯƠNG